

TẬP ĐOÀN CIENCO4 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2021

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CIENCO4.**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2900324850 do Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 10 tháng 3 năm 2022.
- Vốn điều lệ: 2.247.182.020.000 đồng.
- Vốn đầu tư của Chủ sở hữu: 2.247.182.020.000 đồng.
- Địa chỉ: Tầng 10-11, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 0243.6420371 Fax: 0243.6811275 Email: info@cienco4.vn
- Website: www.cienco4.vn.
- Mã cổ phiếu: C4G

Quá trình hình thành và phát triển

* Tập đoàn CIENCO4 là đơn vị kế thừa truyền thống của Cục Công trình - Bộ Giao thông vận tải, được thành lập ngày 27/12/1962 tại Hà Nội. Tháng 6/1965 để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo giao thông vùng Khu 4 cũ, Cục Công trình được chuyển vào Nghệ An và đổi tên thành Cục Công trình I. Đến năm 1976 Cục chuyển sang làm nhiệm vụ khôi phục và xây dựng kinh tế và được đổi tên thành Xí nghiệp Liên hợp công trình I. Cuối năm 1982 đổi tên thành Liên hiệp các xí nghiệp Xây dựng công trình giao thông 4.

* Năm 1991, Bộ Giao thông vận tải quyết định tách lực lượng xây dựng cơ bản trong Liên hiệp và thành lập Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông Miền Trung. Tháng 12/1995, Tổng công ty được Bộ giao thông vận tải thành lập lại (tại quyết định số 4985/QĐ-BGTVT) và đổi tên thành Tổng công Xây dựng công trình giao thông 4. Ngày 22/8/2007 Bộ Giao thông vận tải ra quyết định số



2601/QĐ-BGTVT về việc thành lập Công ty mẹ - TCT Xây dựng công trình giao thông 4.

* Thực hiện Quyết định số 49/QĐ-BGTVT ngày 08/01/2013 của Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty thực hiện cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty. Ngày 02/6/2014, Tổng công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần với tên gọi Tổng công ty xây dựng công trình 4-CTCP (tên viết tắt: CIENCO4) vốn điều lệ 600 tỷ đồng, trong đó Bộ Giao thông vận tải đại diện Nhà nước nắm giữ 35%, CBCNV và cổ đông bên ngoài nắm giữ 65%.

* Sau 3 tháng chuyển sang Công ty cổ phần, Lãnh đạo Tổng công ty đã chủ động đề xuất và được Chính phủ và Bộ Giao thông vận tải cho phép thoái toàn bộ vốn Nhà nước tại TCT. Ngày 02/12/2014, Bộ giao thông vận tải đã hoàn thành thoái 100% vốn Nhà nước tại Tổng công ty. Tổng công ty chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần không có vốn Nhà nước.

* Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2017, đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua nghị quyết đổi tên Tổng công ty xây dựng công trình 4-CTCP thành CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CIENCO4 hoạt động theo mô hình tập đoàn kinh tế đa ngành.

Sau hơn nửa thế kỷ xây dựng và phát triển, CIENCO4 tự hào đã góp phần vào công cuộc đổi mới, phát triển đất nước, ghi dấu bằng hàng trăm công trình giao thông hiện đại, chất lượng cao, bền vững. Trong đó có những công trình mang tầm cỡ quốc gia, có quy mô lớn được thực hiện theo hình thức tổng thầu những năm gần đây như: Đại lộ Thăng Long, cầu Thanh Trì, cầu Vĩnh Tuy, đường vành đai 3 trên cao của Hà Nội, cao tốc Long Thành - Dầu Giây, đường ô tô Tân Vũ - Lạch Huyện, cao tốc Bến Lức - Long Thành, nhà ga Metro tuyến Bến Thành – Suối Tiên tại TP Hồ Chí Minh, nhà máy xử lý nước thải Yên Xá - Hà Nội..... Cùng với việc khẳng định là đơn vị hàng đầu trong ngành xây dựng cơ sở hạ tầng, CIENCO4 cũng là một trong những nhà đầu tư tiên phong trong lĩnh vực đầu tư hạ tầng giao thông với các dự án đang mang lại hiệu quả tốt như: Dự án BOT Cầu Yên Lệnh, Yên Lệnh - Vực Vòng, dự án cải tạo mở rộng QL1A đoạn Nghi Sơn – Diễn, tuyến tránh thành phố Vinh. Hiện tại Công ty là thành viên của liên danh nhà đầu tư dự án BOT Diễn Châu – Bãi Vọt là dự án thành phần cao tốc Bắc – Nam với tổng đầu tư gần 11.000 tỷ đồng.

Với các thành tích đạt được, Tập đoàn đã hai lần được phong tặng danh hiệu Anh Hùng lao động, nhiều năm liền được vinh danh Top doanh nghiệp xuất sắc của VNR500, Giải Vàng chất lượng quốc gia.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

** Ngành nghề kinh doanh chính của Tập đoàn CIENCO4:*

- Xây dựng các công trình giao thông trong và ngoài nước; Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi - nông - lâm nghiệp;

- Xây dựng các công trình hạ tầng cấp thoát nước, san lấp nền, điện chiếu sáng;

- Đầu tư các công trình hạ tầng giao thông, các công trình hạ tầng khác theo phương thức B.O.T hoặc B.T; Đầu tư bất động sản: khu công nghiệp, khu đô thị, văn phòng, khách sạn - nhà hàng, khu du lịch, nuôi trồng thủy hải sản, trồng rừng;

- Khảo sát, thiết kế công trình giao thông, dân dụng, điện, công nghiệp, thủy lợi - nông - lâm nghiệp và công trình hạ tầng;

- Tư vấn đầu tư và xây dựng công trình giao thông, dân dụng, điện, công nghiệp, thủy lợi - nông - lâm nghiệp và công trình hạ tầng;

- Kinh doanh bất động sản: nhà ở, văn phòng, khách sạn - nhà hàng, du lịch...

*** Địa bàn kinh doanh:**

Với đặc thù là đơn vị tham gia đầu tư và thi công các công trình giao thông nên Tập đoàn có địa bàn kinh doanh rộng khắp các tỉnh thành trên cả nước kéo dài từ Bắc vào Nam. Các công trình điển hình thực hiện trong năm 2020-2021: Dự án tuyến Metro số 1 Bến Thành – Suối Tiên (TP HCM) gói thầu CP1A, dự án vành đai 3 trên cao đoạn Mai Dịch – Cổ Nhuế (Hà Nội) gói thầu số 1, dự án cầu Cửa Hội (Nghệ An) gói thầu XL02, dự án đường đô thị Lao Bảo (Quảng Trị), dự án đường đô thị Mộc Bài (Tây Ninh), dự án xây dựng Nhà máy xử lý nước thải Yên Xá (Hà Nội), các gói thầu thuộc dự án cao tốc bắc – nam như Nghi Sơn- Diễn Châu, Cam Lộ – La Sơn, Phan Thiết- Dầu Giây, Mỹ Thuận - Cần Thơ, các dự án nâng cấp, mở rộng sân bay Tân Sơn Nhất, Phú Bài, Cát Bi, Vinh....

Ngoài tham gia xây dựng các công trình, dự án về hạ tầng giao thông, trong năm 2020 - 2021 CIENCO4 tiếp tục triển khai một số dự án BĐS tại TP Hồ Chí Minh và tỉnh Nghệ An, như: Dự án khu đô thị Long Sơn – Thị xã Thái Hòa (Nghệ An), dự án 61 Nguyễn Trường Tộ, dự án 29 Quang Trung (TP Vinh – Nghệ An)....

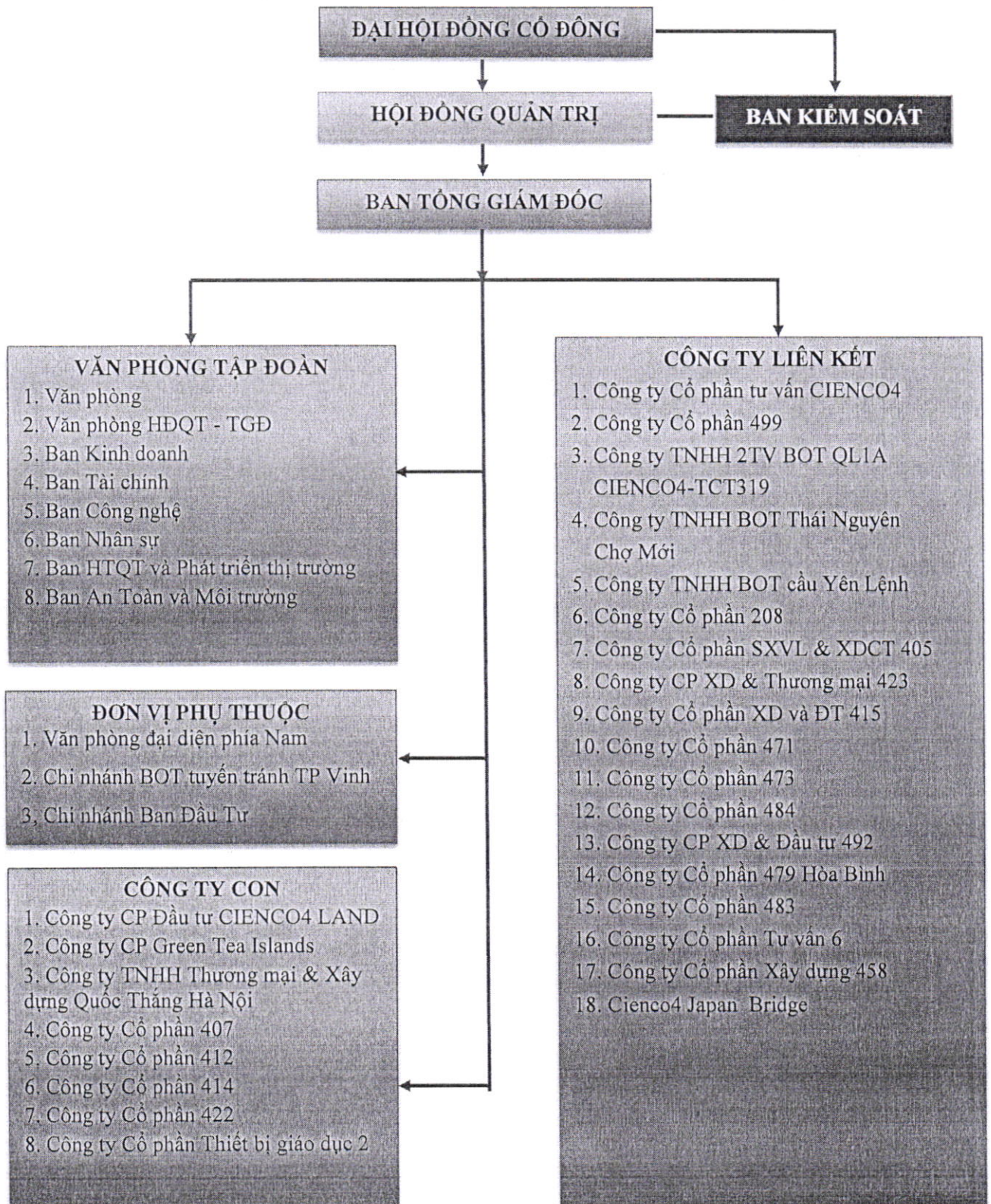
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị của Tập đoàn: Bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc các ban nghiệp vụ.

- Cơ cấu tổ chức của Tập đoàn:

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC TẬP ĐOÀN CIENCO4



4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Tập đoàn: Giữ vững thương hiệu là doanh nghiệp đứng đầu trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng giao thông; khai thác an toàn và hiệu quả các dự án đầu tư tiến tới mở rộng các lĩnh vực đầu tư phù hợp với năng lực của Tập đoàn.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Tập đoàn sẽ tiếp tục phát triển theo hướng đa ngành nghề, đẩy mạnh đầu tư sang các lĩnh vực mà Tập đoàn có ưu thế theo nhu cầu thị trường, mở rộng liên danh, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước để thực hiện các dự án hạ tầng giao thông, bất động sản, bất động sản nghỉ dưỡng, thiết kế nội thất, quản lý vận hành tòa nhà...; đồng thời mở rộng thị trường sang lĩnh vực xây dựng và đầu tư các dự án về môi trường như: năng lượng tái tạo, xử lý nước ngọt, xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt, rác thải y tế vv...

- Các mục tiêu phát triển bền vững: Đảm bảo tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định về quản lý môi trường tại các dự án tham gia cũng như môi trường làm việc, đảm bảo về an toàn - sức khỏe của người lao động trên các công trường, thu nhập và các chế độ an sinh xã hội ngày càng được nâng cao; duy trì các hoạt động xã hội từ thiện, phát huy truyền thống uống nước nhớ nguồn của dân tộc, nhận phụng dưỡng các mẹ Việt Nam Anh hùng.

5. Các rủi ro:

5.1. Rủi ro kinh tế:

CIENCO4 là doanh nghiệp chuyên hoạt động trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng giao thông và đang mở rộng phát triển mảng bất động sản, nên hoạt động kinh doanh của Tập đoàn đã và đang chịu tác động của nền kinh tế. Khi kinh tế phát triển, tốc độ tăng trưởng ổn định sẽ thúc đẩy khả năng đầu tư công của Nhà nước và nhân dân đối với việc xây dựng hạ tầng, giao thông, cơ sở vật chất, đem lại cơ hội phát triển và gia tăng doanh thu, thị phần của Tập đoàn. Ngược lại, khi nền kinh tế gặp khó khăn, tốc độ tăng trưởng giảm sút cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến các kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng, vô hình chung sẽ tác động ngược lại đến sự phát triển của Tập đoàn.

5.2. Rủi ro luật pháp:

Hoạt động đầu tư kinh doanh của Tập đoàn chịu sự điều chỉnh của một số các văn bản luật như: Luật Doanh nghiệp, luật Chứng khoán, luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, luật Thuế giá trị gia tăng, luật Đầu tư, luật Đấu thầu.....Hiện nay chính sách pháp luật trong các lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn đặc biệt là lĩnh vực đầu tư, xây dựng hạ tầng giao thông của Việt Nam sẽ còn có nhiều sự thay đổi và chưa thống nhất giữa các cơ quan quản lý Nhà nước, dẫn đến hoạt động của Tập đoàn bị ảnh hưởng không nhỏ trong năm qua.

5.3. *Rủi ro hoạt động sản xuất kinh doanh*

** Rủi ro hoạt động*

Đặc thù hoạt động của Tập đoàn là thời gian thi công của các công trình thường kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần, song song với đó là việc giải ngân thường chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như thống nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất rất nhiều thời gian. Bên cạnh đó, có nhiều dự án, công trình xây dựng mà chủ đầu tư lập dự toán còn thiếu tương xứng với nguồn vốn đầu tư dẫn tới thời gian thi công bị kéo dài, điều đó càng làm chậm tiến độ giải ngân, thanh quyết toán của các công trình, ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Tập đoàn, đôi khi phản ánh không đúng hiệu quả kinh doanh cũng như kết quả doanh thu, lợi nhuận của Tập đoàn giữa các quý hoạt động cũng như trong năm tài chính.

Để khắc phục rủi ro này Tập đoàn thực hiện biện pháp tập trung đẩy nhanh tiến độ công trình, tăng cường công tác nghiệm thu thanh toán thu hồi vốn, thi công đến đâu nghiệm thu ngay đến đó. Song song với việc cơ cấu, cân đối nguồn vốn, khai thác các kênh huy động vốn hiệu quả khác, quản lý chặt chẽ tài sản, vật tư, tiền vốn, thực hiện tiết giảm chi phí, bảo toàn nguồn vốn.

** Rủi ro về biến động giá nguyên liệu đầu vào*

Với đặc thù của một đơn vị thi công xây lắp, chi phí nguyên vật liệu của Tập đoàn chiếm tỷ lệ lớn trong tổng chi phí. Bên cạnh đó công nghệ thi công của Tập đoàn chủ yếu dựa vào hệ thống máy móc thiết bị cơ giới hạng nặng, để vận hành và sử dụng các thiết bị này, nhiên liệu đầu vào là yếu tố không thể thiếu. Tuy nhiên, nguồn nguyên nhiên vật liệu hiện nay Tập đoàn sử dụng chịu ảnh hưởng khá nhiều từ biến động giá cả nhiên liệu trong nước và thế giới. Giá các loại vật liệu xây dựng như nhựa đường, xi măng, sắt thép, vật liệu nổ, giá xăng dầu...đều có xu hướng tăng, do đó tác động không nhỏ đến tình hình và kết quả kinh doanh của Tập đoàn. Xác định được mức độ ảnh hưởng của các yếu tố này, Tập đoàn đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm tạo sự ổn định cho nguồn nguyên nhiên vật liệu như việc ký kết các hợp đồng xây lắp có điều chỉnh giá trong những trường hợp giá cả các loại vật tư, nhiên liệu đầu vào biến động, ký các hợp đồng cung cấp nguyên vật liệu dài hạn và tạo dựng mối quan hệ làm ăn uy tín, bền vững với các nhà cung cấp, ... nhằm hạn chế tối đa rủi ro này.

** Rủi ro về thị trường và cạnh tranh*

Thị trường xây dựng phụ thuộc nhiều vào kế hoạch đầu tư, khối lượng và tiến độ thi công các công trình, trong khi đó số lượng doanh nghiệp tham gia kinh doanh trong lĩnh vực này ngày càng nhiều đem lại sự cạnh tranh gay gắt trong quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Cạnh tranh một mặt không thể tránh khỏi áp lực phải hạ giá thi công, doanh số và lợi nhuận, mặt khác lại đòi hỏi các doanh nghiệp xây dựng phải có giải pháp hợp lý để tiếp cận thị trường, duy trì

và gia tăng thị phần tiêu thụ nhưng đồng thời vẫn phải đảm bảo được chất lượng và tiến độ bàn giao thành phẩm.

** Rủi ro về lãi suất và khả năng thanh toán*

Rủi ro này xuất phát từ đặc thù của ngành xây dựng đó là các dự án thi công thường có thời hạn tương đối dài trong khi vốn đầu tư lớn, nguồn vốn ứ đọng tại các công trình nhiều, các khoản phải thu khách hàng chưa thu hồi được ngay do đó Tập đoàn phải huy động vốn từ các nguồn bên ngoài, nợ phải trả thường xuyên chiếm tỷ trọng cao. Vay nợ, đặc biệt là các khoản nợ dài hạn ngân hàng, Tập đoàn phải trả chi phí lãi vay nên sẽ không thể tránh khỏi rủi ro về lãi suất và rủi ro về khả năng thanh toán khi không thu hồi kịp thời các khoản nợ từ khách hàng. Để khắc phục những tồn tại trên Tập đoàn đã và đang thực hiện các biện pháp bước đầu mang lại hiệu quả như: lập một ban thu hồi công nợ để kiểm soát chặt chẽ các khoản công nợ phải thu, quyết liệt trong công tác nghiệm thu - thanh toán, giảm thiểu tối đa nợ đọng tại các công trình- dự án đã thi công, đồng thời thực hiện việc tái cấu trúc nguồn vốn theo hướng tăng dần tỷ trọng nguồn vốn dài hạn trong tổng nguồn vốn của Tập đoàn.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021 :

Đại dịch Covid-19 đã kéo dài sang năm thứ 2, gây nên tác động xấu tới mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn dẫn đến các chỉ tiêu Sản lượng, Doanh thu, Lợi nhuận ... chưa đạt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra. Trong năm qua, vượt qua các khó khăn lãnh đạo Tập đoàn cùng toàn thể CBCNV đã nỗ lực giữ vững ổn định sản xuất, tập trung cao độ cho công tác chỉ đạo điều hành sản xuất, tập trung thi công, nghiệm thu, thanh toán, kiểm soát chặt chẽ chi phí tại các dự án nhằm đảm bảo mỗi dự án mang lại hiệu quả cao nhất cho Tập đoàn. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ HT (%)
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	4.000	1.869	46,7
2	Doanh thu	Tỷ đồng	3.400	1.885	55,4
3	Lợi nhuận thực hiện (sau thuế)	Tỷ đồng	200	63,05	31,5
4	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	>1	1,12	112

5	Cổ tức	%	>12	0	
---	--------	---	-----	---	--

2. Tổ chức và nhân sự hiện nay:

2.1. Danh sách Ban điều hành: Ban điều hành hiện có 7 thành viên, gồm các ông/bà có tên sau:

- Ông Nguyễn Tuấn Huỳnh	- Tổng giám đốc
- Ông Đàm Xuân Toàn	- Phó Tổng giám đốc
- Ông Lê Đức Thọ	- Phó Tổng giám đốc
- Ông Hồ Xuân Sơn	- Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Phương Vinh	- Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Đình Nhuận	- Phó Tổng giám đốc
- Bà Trần Thị Thu Hà	- Phó Tổng giám đốc

(Sơ yếu lý lịch các thành viên tại phụ lục kèm theo)

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

- Ông Đặng Viết Thanh - Phó Tổng giám đốc Tập đoàn nghỉ hưu kể từ ngày 01/10/2021.

- Ông Trần Văn Chín – Phó Tổng giám đốc Tập đoàn nghỉ hưu kể từ ngày 06/03/2022.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

* Cơ cấu lao động:

Số lượng lao động của CIENCO4 tại thời điểm 31.12.2021 là 1.417 người, thu nhập bình quân của người lao động tại Tập đoàn là 12,25 triệu đồng/người/tháng, cơ cấu lao động cụ thể như sau:

Tình hình lao động của CIENCO4

Loại lao động	Thời điểm 31/12/2021	
	Số người	Tỷ lệ (%)
1. Trình độ đại học và trên đại học	598	42%
2. Trình độ cao đẳng và trung cấp	367	26%
3. Công nhân kỹ thuật	452	32%

Tổng cộng	1.417	100%
------------------	--------------	-------------

*** Chính sách đối với người lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.**

Bên cạnh việc đảm bảo các chế độ đối với người lao động tuân thủ theo Luật lao động, như: đảm bảo giờ làm, thu nhập, chế độ khám sức khỏe định kỳ, bảo hộ lao động, chế độ ăn giữa ca..., Tập đoàn còn luôn có các phương án cân đối quỹ tiền lương tại cơ quan Tập đoàn cũng như các đơn vị, đảm bảo tiền lương, thu nhập người lao động tiếp tục tăng, nâng cao chất lượng đời sống cho cán bộ, công nhân viên của Tập đoàn.

Do tình hình dịch bệnh phức tạp nên trong năm Tập đoàn đã không thể tổ chức các hoạt động tập thể, các giải thể thao truyền thống của Tập đoàn đã phải huỷ bỏ vì dịch bệnh, đây cũng là thiệt thòi cho người lao động trong năm qua. Để bù lại Tập đoàn đã tăng các phúc lợi bằng tiền và hiện vật cho người lao động qua các chương trình hỗ trợ NLD bị covid phải nghỉ việc để điều trị hoặc chăm sóc người nhà bị bệnh, hỗ trợ các gia đình khó khăn do dịch bệnh, phát khẩu trang, nước khử khuẩn tới tất cả người lao động tại các dự án...nhằm động viên khích lệ tinh thần của cán bộ công nhân viên, qua đó nâng cao năng suất làm việc của các cá nhân, tổ đội.

*** Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho người lao động.**

Công tác đào tạo & phát triển nguồn nhân lực trong năm 2021 vẫn được chú trọng, công ty đã tổ chức các lớp học online để bồi dưỡng chuyên môn, bổ sung các chứng chỉ cần thiết cho NLD.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

3.1. Tình hình các dự án đầu tư:

*** Các dự án đang trong giai đoạn kinh doanh khai thác:**

- Tại các dự án BOT về hạ tầng giao thông: QL38 đoạn Yên Lệnh - Vực Vòng, Nghi Sơn - Cầu Giát, Tuyến tránh TP Vinh, công tác vận hành, khai thác, duy tu bảo dưỡng được duy trì tốt, 100% các dự án đã lắp đặt công thu phí không dừng theo quy định. Về doanh thu, do ảnh hưởng kéo dài của đại dịch Covid-19 nên tổng doanh thu các dự án chưa đạt kế hoạch đã đề ra .

- Dự án Thái Nguyên - Chợ Mới: Bộ Giao thông vận tải đã đề xuất đưa dự án BOT Thái Nguyên - Chợ Mới vào danh mục dự án, cơ chế đầu tư gửi Bộ Kế hoạch & Đầu tư trình cấp thẩm quyền chấp thuận sử dụng vốn Nhà nước từ Chương trình phục hồi kinh tế bền vững đến năm 2023 để mua lại dự án và **dự kiến kinh phí hoàn trả cho Nhà đầu tư khoảng 3.097 tỷ đồng trong năm 2022.**

- Các dự án bất động sản của Tập đoàn như toà nhà văn phòng 180 Nguyễn

Thị Minh Khai, 116 Đinh Tiên Hoàng (Tp Hồ Chí Minh), 61 Nguyễn Trường Tộ (Tp Vinh): đang được khai thác, kinh doanh có hiệu quả.

- Dự án cầu Sông Hiếu và đường hai đầu cầu theo hình thức BT: Đã hoàn thành bàn giao từ năm 2018; về dự án đất đối ứng là các khu đô thị Long Sơn 1,2,3 và 4, công ty đã chuyển nhượng khu đô thị Long Sơn 2 và 4, hiện đang thực hiện các thủ tục chuyển nhượng một phần dự án Long Sơn1.

*** Các dự án đang thực hiện:**

- Dự án BOT Diễn Châu – Bãi Vọt đang được Tập đoàn triển khai đồng loạt các mũi thi công trên toàn dự án.

- Dự án Hạt quản lý truyền tránh TP Vinh, trạm dừng xe Bắc – Nam và Trung tâm thương mại dịch vụ tổng hợp tại xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An: Công ty đang thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan phần đất mua thêm để bổ sung vào dự án và triển khai các bước tiếp theo (điều chỉnh quy hoạch, đăng ký tài sản trên đất, xây dựng bổ sung trụ sở làm việc ...), bổ sung quy hoạch cụm công nghiệp Cienco4.

- Dự án khu du lịch, dịch vụ hỗn hợp và nghỉ dưỡng cầu Cau: UBND tỉnh Nghệ An đã có chủ trương chấp thuận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Hiện công ty đang triển khai các thủ tục chuẩn bị đầu tư để khởi công xây dựng giai đoạn 1 dự án ngay trong quý 2.2022.

*** Các dự án chuẩn bị đầu tư:**

- Hiện tại Tập đoàn đang xúc tiến liên doanh với đối tác để khai thác khu đất 29 Quang Trung và một số dự án khác đang trong quá trình xúc tiến đầu tư

3.2. Đầu tư vào công ty con, công ty liên kết:

Tình hình tài chính các công ty con, công ty liên kết:

TT	Tên đơn vị	Ngành nghề hoạt động kinh doanh chính	Địa chỉ	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của CIENCO4	Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	Tổng tài sản (triệu đồng)
I. Công ty con							
1	Công ty cổ phần đầu tư Cienco4 Land	Xây dựng công trình dân dụng và đường bộ	Tầng 12A, ICON4, số 243A Đê La Thành, P.Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	10.598	68,88%	11.690	104.483
2	Công ty cổ phần Green Tea Islands	Kinh doanh vận tải, dịch vụ du lịch	Số 29 Quang Trung, TP Vinh, Nghệ An	9.490	100%	9.491	11.690
3	Công ty TNHH TM và XD Quốc Thắng Hà Nội	Xây dựng công trình	Số 128 Phố Sài Đồng, P. Sài Đồng, Q. Long Biên, Hà Nội	6.000	51%	6.246	15.045
4	Công ty cổ phần thiết bị giáo dục 2	Sản xuất và kinh doanh vật tư, thiết bị giáo dục	Số 116 Đinh Tiên Hoàng, P1, Q.Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh	34.200	99,01%	24.958	27.077
5	Công ty CP 414	Xây dựng công trình đường bộ	1043 Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội	20.000	51%	18.157	181.073

TT	Tên đơn vị	Ngành nghề hoạt động kinh doanh chính	Địa chỉ	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của CIENCO4	Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	Tổng tài sản (triệu đồng)
6	Công ty cổ phần 407	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	1043 Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội	30.000	51%	28.843	194.795
7	Công ty cổ phần 412	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	Số 29 Quang Trung, TP Vinh, Nghệ An	30.000	51%	30.488	173.786
8	Công ty cổ phần 422	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	Số 29 Quang Trung, TP Vinh, Nghệ An	40.000	51%	40.010	185.606
II	Công ty liên doanh, liên kết						
1	Công ty TNHH BOT cầu Yên Lệnh	Thực hiện đầu tư theo hình thức BOT QL38 đoạn từ cầu Yên Lệnh đến nút giao Vực vòng	Đường Chu Mạnh Chinh, Phường Lam Sơn, tỉnh Hưng Yên	170.513	30%	171.249	507.954
2	Công ty TNHH 2TV BOT QL1A Cienco 4 – TCT 319	Thực hiện đầu tư xây dựng theo hình thức BOT công trình mở tổng Quốc lộ 1A đoạn Km368+400 (Nghị Sơn) Km402+330 (Cầu Giát)	Trạm thu phí Hoàng Mai, Phường Quỳnh Thiện, Thị Xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	422.000	51%	215.359	2.764.375

TT	Tên đơn vị	Ngành nghề hoạt động kinh doanh chính	Địa chỉ	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của CIENCO4	Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	Tổng tài sản (triệu đồng)
3	Công ty TNHH MTV BOT Thái Nguyên – Chợ Mới	Thực hiện đầu tư theo hình thức BOT tuyến đường Thái Nguyên – Chợ Mới (Bắc Kạn) và nâng cấp mở rộng QL3	Km 76+100, Quốc lộ 3; xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương, Thái Nguyên	350.000	49,31%	329.058	2.547.530
4	Công ty CP Xây dựng và Đầu tư 415	Xây dựng công trình đường bộ	Số 37, Đào Duy Anh, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh	20.000	35%	20.990	231.267
5	Công ty cổ phần 499	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	Số 62-68 đường số 50, KP9, P.Tân Tạo, Q.Bình Tân, Tp Hồ Chí Minh	40.000	49%	38.703	217.567
6	Công ty CP Tư vấn CIENCO4	Tư vấn xây dựng công trình	Số 63 Nguyễn Cảnh Hoan, phường Quán Bàu, TP Vinh, tỉnh Nghệ An	8.000	37,50%	8.061	42.787
7	Công ty cổ phần Cienco4 Japan Bridge	Kinh doanh thương mại	Tầng 10 tòa nhà ICON4, số 243A Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội	12.300	49,67%		

TT	Tên đơn vị	Ngành nghề hoạt động kinh doanh chính	Địa chỉ	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của CIENCO4	Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	Tổng tài sản (triệu đồng)
III	Đầu tư vào đơn vị khác						
1	Công ty cổ phần xây dựng công trình giao thông 246	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	Tầng 14 tòa nhà ICON4, số 243A Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội	10.000	14,53%		
2	Công ty cổ phần Đầu tư Phúc Thành Hưng	Xây dựng công trình đường bộ thuộc dự án PPP	Số 104, đường Nguyễn Sinh Sắc, Phường Cửa Nam, TP Vinh, Nghệ An	636.080	15,00%		

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu hoạt động tài chính của Tập đoàn trong 2 năm 2020 và 2021 được thể hiện cụ thể trong bảng dưới đây:

Các chỉ tiêu hoạt động của Tập đoàn năm 2020 – 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Tỷ lệ tăng/giảm	Hợp nhất		Tỷ lệ tăng/giảm
	Năm 2020	Năm 2021		Năm 2020	Năm 2021	
Tổng giá trị tài sản	7.457,20	7.642,40	102,48%	7.407,20	7.809,80	105,43%
Doanh thu thuần	2.061,50	1.920,30	-6,84%	2.089,80	1.885,00	-9,80%

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Tỷ lệ tăng/ giảm	Hợp nhất		Tỷ lệ tăng/ giảm
	Năm 2020	Năm 2021		Năm 2020	Năm 2021	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	96,4	103,1	106,95%	91,8	88,4	-3,70%
Lợi nhuận khác	-0,1	-1	-900%	0,01	-1,4	
Lợi nhuận trước thuế	96,2	102,1	106,13%	91,8	87	-5,23%
Lợi nhuận sau thuế	72,1	81	112,30%	63,6	63	-0,94%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức				99,90%		0%
Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ				6%		0%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Tập đoàn 2020-2021

Chỉ tiêu	Đơn vị	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		Năm 2020	Năm 2021	Năm 2020	Năm 2021
<u>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</u>					
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,09	1,10	1,09	1,12
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,91	0,89	0,89	0,74
<u>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)</u>					
Nợ/Tổng tài sản	%	82,87	82,22	82,98	83,60
Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	483,8	462,6	538,4	509,8
<u>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</u>					
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	3,70	2,71	3,31	1,42
Vòng quay tổng tài sản	Lần	0,28	0,25	0,28	0,24
<u>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</u>					
Lợi nhuận sau thuế/DTT	%	3,5	4,2	3,1	3,3
Lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	5,6	5,9	5,5	4,9
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,9	1,06	0,9	0,8
Lợi nhuận SXKD/DTT	%	4,6	5,3	4,4	4,6

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. **Cổ phần:** Tổng số cổ phần của Tập đoàn đang lưu hành là: 224.718.202 cổ phần phổ thông, trong đó có 1.655.523 cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày 03/03/2022 đến ngày 03/03/2023.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Căn cứ vào danh sách cổ đông chốt tại ngày 29/03/2022 để tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, cơ cấu cổ đông của Tập đoàn như sau:

Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
I. Tổng số vốn Điều lệ	224.718.202	2.247.182.020.000	100
1. Cổ đông đặc biệt	6.416.299	64.162.990.000	2,85
- HĐQT và Ban Giám đốc	6.392.919	63.929.190.000	2.84
- Ban kiểm soát	23.380	233.800.000	0,01
2. Cổ đông trong nước	218.144.650	2.181.446.500.000	97,08
- Tổ chức	36.330.689	363.306.890.000	16,17
- Cá nhân	181.813.961	1.818.139.610.000	80,91
3. Cổ đông nước ngoài	157.253	1.572.530.000	0,07
- Tổ chức	0	0	0
- Cá nhân	157.253	1.572.530.000	0,07

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2021:

- Trong năm 2021, Tập đoàn hoàn thành 2 đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức 2019 và 2020 với tỷ lệ 6%/năm, nâng vốn điều lệ Công ty lên 1.123.591.010.000 đồng.

- Tháng 3/2022, Tập đoàn hoàn thành phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1, nâng vốn điều lệ Công ty lên 2.247.182.020.000 đồng.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

5.5. Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tập đoàn.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Hoạt động trong lĩnh vực công trình giao thông nên nguyên vật liệu chủ yếu của Tập đoàn là: nhựa đường, thép, xi măng, cát, đá, sỏi,... và tỷ trọng chi phí nguyên vật liệu trong giá vốn là rất lớn (xấp xỉ 90%). Vì vậy một trong các chiến lược trong định hướng phát triển CIENCO4 luôn được Lãnh đạo Tập đoàn quan tâm là hợp tác nghiên cứu, sẵn 17han ứng dụng vật liệu mới trong thi công, chủ động nguồn cung ứng để giảm thiểu chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

6.2. Tiêu thụ năng lượng điện, nước

Năng lượng điện và nước tiêu thụ tại Tập đoàn và tại các công trình thi công đều chiếm tỷ lệ rất nhỏ trong chi phí giá vốn của Tập đoàn. Năm 2021, tổng chi phí điện và nước của toàn Tập đoàn xấp xỉ 4,4 tỷ đồng, tương đương

0,21 % trên tổng giá vốn. Với khối lượng thi công lớn như của CIENCO4 hiện nay, mức tiêu thụ này khá phù hợp với hoạt động của Tập đoàn. Đối với nguồn nước, phần lớn các công trình thi công đều sử dụng nguồn nước được cung cấp tại các địa phương nơi công trình được thi công và cũng được sử dụng đúng theo tỷ lệ pha trộn nguyên liệu đã được quy định nên việc tiêu thụ khối lượng nước không có quá nhiều biến đổi theo định lượng đã đề ra.

6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Việc bảo vệ môi trường tại các dự án thi công luôn được Ban lãnh đạo quan tâm, đôn đốc thực hiện. Đối với giai đoạn thi công, Ban Lãnh đạo đã yêu cầu các đơn vị phải giảm thiểu ô nhiễm không khí trong quá trình vận chuyển nguyên, nhiên liệu, giảm tiếng ồn và rung ảnh hưởng đến các khu vực xung quanh, tránh gây ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân trên địa bàn. Nhờ tuân thủ các quy định về môi trường nên quá trình sản xuất kinh doanh của Tập đoàn không vi phạm và không bị xử phạt về vi phạm môi trường.

6.4. Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

Bên cạnh phát triển sản xuất, kinh doanh, xây dựng doanh nghiệp, Tập đoàn còn thực hiện tốt công tác xã hội, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo từ thiện. Trong năm 2021, Tập đoàn đã tham gia nhiều hoạt động từ thiện xã hội, với tổng kinh phí 1,05 tỷ đồng như: Hoạt động ‘Uống nước nhớ nguồn’, ‘Đền ơn đáp nghĩa’ (Nhận phụng dưỡng các bà mẹ Việt Nam Anh Hùng, xây dựng nhà tình nghĩa, chăm sóc nghĩa trang liệt sỹ...); Hoạt động vì người nghèo (‘Tết vì người nghèo’, ủng hộ đồng bào lũ lụt...); Hoạt động ‘Mái ấm công đoàn’ xây dựng nhà cho gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn; Quỹ từ thiện CIENCO4 (Nồi cháo từ thiện, thăm hỏi tặng quà cho các gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ tiền chữa bệnh cho CBCNV nghèo và 18han nhân, ủng hộ các mảnh đời gặp khó khăn...).

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1. Thuận lợi:

Trong ngành giao thông vận tải, CIENCO4 là một doanh nghiệp có uy tín, vị thế hàng đầu về thi công xây dựng các công trình hạ tầng giao thông với hơn nửa thế kỷ truyền thống xây dựng và phát triển. CIENCO4 đã khẳng định thương hiệu của mình bởi chất lượng thi công công trình tốt, đạt hiệu quả thẩm mỹ cao trong khi thời gian thi công luôn bằng hoặc vượt trước tiến độ đã đề ra.

Có được những thành tích đáng quý trong suốt quá trình hoạt động là nhờ sự đoàn kết, đồng tâm hiệp lực tinh thần trách nhiệm cao của toàn bộ Ban lãnh đạo và các cán bộ công nhân viên của Tập đoàn. Bên cạnh đó, lực lượng cán bộ,

kỹ sư của Tập đoàn có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao, làm việc chuyên nghiệp và luôn nhiệt tình, có trách nhiệm trong công tác thi công, xây dựng cũng như nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật.

Trong năm 2021, Tập đoàn đã liên tiếp trúng thầu và ký hợp đồng 2.916 tỷ đồng đảm bảo giải quyết việc làm cho người lao động trong năm 2022 và gói đầu cho năm tiếp theo. Ngoài ra Tập đoàn là thành viên của Liên danh trúng thầu Nhà đầu tư Dự án đầu tư BOT đoạn Diễn Châu – Bãi Vọt, tổng mức đầu tư 11.157 tỷ.

1.2. Khó khăn:

Khó khăn lớn nhất trong hoạt động của Tập đoàn năm 2021 là ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, các quy định về giãn cách xã hội trong giai đoạn dịch bùng phát, hạn chế lưu thông, vận chuyển hàng hoá của các địa phương không thống nhất đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động SXKD của Công ty. Bên cạnh đó, công ty đã phát sinh một khoản chi phí không nhỏ cho công tác phòng chống dịch, ảnh hưởng của dịch bệnh cũng khiến một bộ phận công nhân buộc phải ngừng hoặc nghỉ việc dẫn đến công ty phải tìm kiếm, tuyển dụng thêm lao động sau khi dịch tạm lắng để bình ổn hoạt động kinh doanh, đảm bảo không bị gián đoạn.

Trong năm qua giá các mặt hàng sắt, thép, xi măng, cát, đá, sỏi, xăng dầu.. tăng cao, nguồn cung khó khăn đã ảnh hưởng rất lớn đến giá thành xây dựng của công ty, có những giai đoạn các công trường gần như phải tạm dừng thi công vì thiếu nguyên vật liệu.

Các vấn đề trên đã ảnh hưởng xấu đến kết quả SXKD trong năm của công ty.

2. Tình hình tài chính.

Tình hình tài sản, nguồn vốn của Tập đoàn năm 2020 – 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		Năm 2020	Năm 2021	Năm 2020	Năm 2021
TỔNG TÀI SẢN		7.061,2	7.642,4	7.074,0	7.809,8
I	Tài sản ngắn hạn	3.476,8	3.582,1	3.555,8	3.905,2
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	201,3	89,1	203,6	116,9
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	15,8	81,1	15,8	81,1
3	Các khoản phải thu	2.697,6	2.701,7	2.697,5	2.377,3
4	Hàng tồn kho	556,7	709,6	631,9	1.325,6
5	Tài sản ngắn hạn khác	5,3	0,3	6,7	4,1
II	Tài sản dài hạn	3.980,3	4.060,2	3.921,7	3.904,5
1	Các khoản phải thu dài hạn	2,6	3,7	3,6	3,9
2	Tài sản cố định	2.559,3	2.438,4	2.562,8	2.482,9
3	Bất động sản đầu tư	137,9	132,7	131,8	126,6
3	Tài sản dở dang dài hạn	3,0	3,0	14,1	15,1
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	577,5	668,2	437,9	451,5
5	Tài sản dài hạn khác	699,8	814,0	701,1	824,3
TỔNG NGUỒN VỐN		7.061,2	7.642,4	7.074,0	7.809,8
I	Nợ phải trả	6.179,9	6.284,0	6.247,1	6.529,2
1	Nợ ngắn hạn	3.204,3	3.244,0	3.271,0	3.488,4
2	Nợ dài hạn	2.975,5	3.039,9	2.976,1	3.040,8
II	Vốn chủ sở hữu	1.277,3	1.358,3	1.160,1	1.280,6
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.000,0	1.123,5	1.000,0	1.123,5
2	Thặng dư vốn cổ phần	17,8	17,8	17,8	17,8
3	Nguồn kinh phí và các quỹ khác	10,6	10,6	10,4	10,5
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	248,8	206,2	125,1	64,2
5	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát			6,6	64,3

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Tăng cường công tác quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ, công tác giao khoán, nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm, sản xuất an toàn, hiệu quả.

- Tăng cường công tác quản lý nhân sự, tài chính, máy móc- thiết bị, kỹ thuật. Kiểm soát dòng tiền hiệu quả, mở rộng mối quan hệ với các tổ chức tài

chính trong và ngoài nước nhằm huy động dòng vốn dài hạn với lãi suất ưu đãi phục vụ các mảng đầu tư chiến lược của Tập đoàn.

- Công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm được chỉ đạo quyết liệt.

4. Kế hoạch phát triển.

Lãnh đạo Tập đoàn đặt ra mục tiêu hoạt động của năm 2022 là:

- Chuẩn bị tốt về năng lực cho các dự án trọng điểm như: Cao tốc Bắc Nam (12 dự án chuẩn bị triển khai); dự án Sân bay Long Thành....

- Tập trung nghiên cứu để đưa ra được giải pháp thiết kế, công nghệ thi công phù hợp với các dự án trên các vùng miền khác nhau, đảm bảo tính hiệu quả, nâng cao uy tín thương hiệu tạo sự cạnh tranh trong giai đoạn mới

- Xây dựng và phát triển thương hiệu, mở rộng các lĩnh vực đầu tư, nhằm khai thác hết các tiềm năng sẵn có của Tập đoàn.

** Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và một số chỉ tiêu cụ thể như sau:*

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022
1	Tổng Sản lượng	Tỷ đồng	3.000
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.300
3	Lợi nhuận thực hiện (sau thuế)	Tỷ đồng	300
4	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	>1
5	Cổ tức	%	12

** Để thực hiện tốt các chỉ tiêu kinh tế đề ra, năm 2022 Tập đoàn cần tập trung các công tác trọng tâm như sau:*

5. Các công tác trọng tâm:

5.1. Về công tác quản trị doanh nghiệp

- Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của các Ban tham mưu giúp việc tại Tập đoàn, các Ban điều hành dự án theo hướng tinh gọn, phân công nhiệm vụ rõ ràng, thực hiện nhiệm vụ hiệu quả;

- Thực hiện quyết liệt, triệt để công tác sắp xếp phân loại cán bộ và đổi mới thu nhập CBNV. Có giải pháp để nâng cao ý thức làm việc, nâng cao năng suất lao động. Hạn chế và tiến tới loại bỏ tình trạng ý thức kém, thiếu động lực, đùn đẩy, trốn tránh trách nhiệm trong toàn bộ CBNV Tập đoàn;

5.2. Về công tác tìm kiếm việc làm:

- Tập trung công tác tìm kiếm việc làm các gói thầu xây lắp, dự án đầu tư, công tác đầu tư tài chính.

- Chuẩn bị tốt về năng lực cho các dự án trọng điểm như: Cao tốc Bắc Nam (12 dự án chuẩn bị triển khai); dự án Sân bay Long Thành....

- Tham gia đấu thầu có trọng điểm các dự án có vốn nước ngoài (như JICA, WB, ADB...), vốn trái phiếu, ngân sách Nhà nước được ưu tiên cấp vốn;

5.3. Về công tác điều hành sản xuất:

- Điều hành thi công các công trình đang thực hiện đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ, thẩm mỹ. Lãnh đạo Tập đoàn thường xuyên kiểm tra bám sát hiện trường, đường găng của công trình, chủ động điều chỉnh kế hoạch tăng cường lực lượng, thiết bị vật tư đáp ứng yêu cầu cụ thể từng công trình.

Đối với 05 dự án mới triển khai (Gói thầu số 9 Đường Bắc Quang – Xin Mần, tỉnh Hà Giang; Cầu Bạch Đằng 2 – Bình Dương; Cầu Xóm Bóng – Nha Trang; Sân bay Cam Ranh và dự án cao tốc Bắc Nam đoạn Diễn Châu – Bãi Vọt (hình thức PPP): Tổ chức thực hiện đảm bảo tiến độ yêu cầu và hiệu quả.

5.4. Về công tác đầu tư:

- Tiếp tục bám sát, phối hợp, làm việc với các cơ quan liên quan để hoàn vốn đầu tư dự án BOT QL3 đoạn Thái Nguyên - Chợ Mới.

- Dự án đất đối ứng cầu Hiếu Nghĩa Đền BT: Hoàn thành GPMB và bàn giao các khu đất còn lại của Long Sơn 1 và Long Sơn 3. Tiếp tục thực hiện các thủ tục ghi thu - ghi chi theo giá trị được quyết toán và giá trị đã bồi thường GPMB. Hoàn thành các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất DA KĐT Long Sơn 1 và Long Sơn 3. Cùng với Công ty Thành Vinh hoàn thành chuyển nhượng phần còn lại của dự án Long Sơn 1 và Long Sơn 3.

- Dự án cao tốc Bắc – Nam đoạn Diễn Châu – Bãi Vọt (BOT): Tập trung thi công đảm bảo tiến độ, hiệu quả.

- Dự án 29 Quang Trung - TP Vinh: Nghiên cứu phương án hợp tác đầu tư để khai thác, sử dụng khu đất hiệu quả hơn;

- Dự án Hạt quản lý tuyến tránh TP Vinh, trạm dừng xe Bắc – Nam và Trung tâm thương mại dịch vụ tổng hợp tại xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An: Tiếp tục hoàn thành các thủ tục pháp lý liên quan phân đất mua thêm để bổ sung vào dự án và triển khai các bước tiếp theo (điều chỉnh quy hoạch, đăng ký tài sản trên đất, xây dựng bổ sung trụ sở làm việc ...).

- Dự án khu du lịch, dịch vụ hỗn hợp và nghỉ dưỡng cầu Cau: Từng bước triển khai các hạng mục dịch vụ cơ bản, tiến tới hoàn thành toàn bộ dự án đúng kế hoạch.

- Tìm kiếm quỹ đất để đầu tư khu đô thị, khách sạn tại Hà Nội, Tp Hồ Chí Minh, Nghệ An và một số địa phương khác.

5.5. Về công tác tài chính, thu hồi công nợ:

- Cơ cấu lại nguồn vốn, cân đối đủ nguồn vốn cho SXKD và đầu tư. Sử dụng vốn đúng mục đích, quản lý chặt chẽ tài sản, vật tư tiền vốn, thực hiện tiết giảm chi phí, bảo toàn và phát triển vốn.

- Nghiên cứu để áp dụng các chế độ chính sách, hỗ trợ của Chính phủ đối với Doanh nghiệp trong bối cảnh khó khăn về kinh tế do ảnh hưởng của dịch Covid19.

- Bám sát, làm việc với các chủ đầu tư để có được nguồn vốn tạm ứng, thanh toán tại các dự án kịp thời. Đồng thời, nắm bắt tiến độ các dự án và cân đối tốt nguồn vốn nhằm đảm bảo thanh toán kịp thời cho khách hàng.

- Lãnh đạo Tập đoàn được giao phụ trách, BĐH, các phòng ban có giải pháp quyết liệt làm việc với các Bộ ngành, Chủ đầu tư để giải quyết các tồn đọng nhằm thu hồi vốn và đảm bảo hoàn thành quyết toán sớm nhất cho các gói thầu.

5.6. Về công tác khoa học công nghệ, quản lý kỹ thuật, chất lượng ATLĐ & VSMT:

- Tập trung nghiên cứu để đưa ra được giải pháp thiết kế, công nghệ thi công phù hợp các dự án trên các vùng miền khác nhau, đảm bảo tính hiệu quả, nâng cao uy tín thương hiệu tạo sự cạnh tranh trong giai đoạn mới;

- Tăng cường vai trò và gắn trách nhiệm các cá nhân của Ban điều hành dự án trong công tác quản lý chất lượng, thẩm mỹ, hoàn công bàn giao công trình. Duy trì thường xuyên công tác kiểm tra hiện trường tại từng dự án cụ thể, kịp thời phát hiện và xử lý các vấn đề kỹ thuật, đảm bảo chất lượng và tiến độ dự án;

- Chỉ đạo, theo dõi và thực hiện các biện pháp phòng chống dịch để đáp ứng thời kỳ “Thích ứng an toàn, linh hoạt kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” của Chính phủ.

5.7. Công tác khác:

- Tiếp tục đổi mới công tác thi đua – khen thưởng theo hướng sát thực hơn nữa, cụ thể hơn nữa.

- Bổ sung, sửa đổi cơ chế trả lương đảm bảo công bằng, gắn với hiệu quả công việc để tạo động lực và trách nhiệm trong làm việc của CBNV.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tập đoàn

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường.

Hoạt động của Tập đoàn chủ yếu là thi công xây lắp các công trình giao thông và dân dụng, do đó yếu tố môi trường luôn được quan tâm, giám sát. Đối với dự án, công trình đều được Chủ đầu tư có trách nhiệm chủ động xây dựng kế hoạch về nguồn nhân lực, kinh phí, thời gian để thực hiện công tác bảo vệ môi

trường ngay từ bước lập dự án; hoàn thiện việc lập, thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi dự án được phê duyệt, triển khai các nội dung về bảo vệ môi trường trong các giai đoạn tiếp theo của dự án. Mặt khác, trong quá trình thi công đều được Ban lãnh đạo Tập đoàn tăng cường giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường để hạn chế mức độ ô nhiễm không khí, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường trong khu vực dự án; đặc biệt lưu ý đối với dự án vừa thi công vừa khai thác và các dự án trọng điểm. Do đó, CIENCO4 luôn đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về bảo vệ môi trường, không để tình trạng thi công ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.

Hơn nửa thế kỷ xây dựng và phát triển với nhiều lần chuyển dời trụ sở (từ Hà Nội đến Nghệ An qua Hà Tĩnh về Nghệ An rồi trở ra Hà Nội) và thay đổi tên gọi: Từ Cục Công trình I; Xí nghiệp Liên hợp Công trình I; Liên hiệp các Xí nghiệp giao thông 4; Tổng công ty XDCT giao thông Miền Trung; Tổng công ty XDCT giao thông 4; Tổng công ty XDCTGT4-Công ty TNHH MTV; Tổng công ty XDCTGT4-CTCP và hiện nay là Tập đoàn Cienco4, các thế hệ cán bộ, công nhân viên CIENCO4 là những nhân tố đã và đang viết tiếp trang sử hào hùng của ngành GTVT trong thời kỳ mới. Bên cạnh việc đảm bảo đời sống kinh tế cho người lao động theo chức năng nhiệm vụ, năng lực của mỗi cá nhân, Tập đoàn cũng luôn ý thức nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân, làm chủ các công nghệ thi công tiên tiến, hiện đại, nâng cao chất lượng thi công công trình, đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt kết quả tốt, từ đó nâng cao đời sống kinh tế của cán bộ công nhân viên toàn Tập đoàn. Đồng thời, các hoạt động đoàn thể của Tập đoàn cũng đã mang lại những giá trị tinh thần to lớn, khuyến khích tinh thần lao động hết mình, trách nhiệm cao trong mỗi công việc được giao của mỗi cán bộ công nhân viên.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

Công tác an sinh xã hội, uống nước nhớ nguồn luôn được Lãnh đạo Cienco4 chú trọng và quan tâm chỉ đạo. Hiện nay, Cienco4 đang nhận phụng dưỡng 05 Mẹ VNAH với số tiền 150trđ /năm, công đoàn công ty có quỹ Từ thiện Xã hội hàng tháng trích ủng hộ bệnh nhi nghèo của Bệnh viện Nhi TW, số tiền 4trđ/tháng, hỗ trợ CBCNV bị ảnh hưởng covid, tổ chức Tết vì người nghèo 450 trđ. Ngoài ra, các đợt thiên tai, bão lũ Tập đoàn đã đóng góp hỗ trợ các địa phương bị ảnh hưởng số tiền 200 triệu đồng.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tập đoàn

Năm 2021, đại dịch Covid-19 đã kéo dài sang năm thứ 2, nền kinh tế Thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đã bị ảnh hưởng nặng nề, tuy nhiên dưới

sự giám sát của Hội đồng quản trị, với sự đồng tâm và tinh thần trách nhiệm của toàn thể Ban lãnh đạo, cán bộ công nhân viên của Tập đoàn, hoạt động sản xuất kinh doanh tuy không đạt kế hoạch đề ra nhưng những kết quả đã đạt được cũng đáng khích lệ.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Tập đoàn.

Năm 2021, Ban Tổng giám đốc đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý, điều hành, tập trung giải quyết một số vấn đề tồn tại để hoàn thành mục tiêu ĐHCĐ đã đề ra. Một số công việc tiêu biểu đã thực hiện tốt trong năm 2021.

- Tổ chức thi công đúng tiến độ, đảm bảo an toàn, chất lượng các công trình, dự án như: Hàm chui Lê Văn Lương (Hà Nội), Nhà máy xử lý nước thải Yên Xá (Hà Nội), gói XL04 Nghi Sơn- Diễn Châu, XL09 Cam Lộ- La Sơn, XL02 Phan Thiết - Dầu Giây, XL02 Mỹ Thuận - Cần Thơ, cải tạo, sửa chữa các sân bay Cát bi, Phú Bài, Tân Sơn Nhất, cụm các dự án tại Tp Đà Nẵng....

- Trong năm Tập đoàn đã liên tiếp trúng thầu xây lắp hàng loạt dự án lớn về xây dựng hạ tầng giao thông với giá trị 2.916 tỷ đồng, đảm bảo đủ việc làm cho người lao động năm 2022 và gói đầu cho các năm tiếp theo.

- Phát hành thành công 112.359 nghìn cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 2.247 tỷ đồng, hoàn thành kế hoạch tăng vốn điều lệ lên 2.000 tỷ đồng trước thời hạn, giúp Tập đoàn chuẩn bị đầy đủ vốn để mở rộng SXKD, tăng đầu tư và chủ động nguồn vốn đối ứng để tham gia dự thầu các dự án cao tốc bắc –Nam sẽ được Chính phủ triển khai trong thời gian tới.

- Các chế độ và nghĩa vụ đối với người lao động được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đảm bảo công bằng và tạo động lực làm việc cho người lao động, thực hiện đúng các quy định về chế độ tiền lương, chế độ BHXH, chế độ về bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh môi trường.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở định hướng phát triển chung của đất nước, của ngành. HĐQT đã thống nhất một số định hướng triển khai kế hoạch kinh doanh và các nhóm giải pháp trọng tâm năm 2022 như sau:

Thứ nhất: Xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp hiệu quả, tăng cường quản trị rủi ro, nâng cao ý thức tiết kiệm, đảm bảo hoạt động SXKD hiệu quả, giữ vững sự ổn định và phát triển. Trong công tác quản lý điều hành tiến tới phân định rõ mảng xây lắp và mảng đầu tư, trong đó mảng xây lắp chú trọng giải pháp quản lý tinh gọn, áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến; mảng đầu tư cần hình thành bộ phận nghiên cứu chuyên sâu, bên cạnh đầu tư vào các dự án bất động sản, du lịch nghỉ dưỡng thì cần đẩy mạnh liên doanh liên kết để đầu tư kinh doanh các sản phẩm tài chính phù hợp với thế mạnh của Tập đoàn.

Thứ hai: Tận dụng tối đa các thời cơ từ kế hoạch đầu tư công và chương trình phục hồi kinh tế sau đại dịch Covid19 của Nhà nước để đẩy mạnh sản xuất, xúc tiến tìm kiếm các cơ hội việc làm mới, đồng thời lựa chọn các dự án đầu tư, dự án xây lắp phù hợp phát huy tối đa năng lực kinh nghiệm về nhân sự và thiết bị của Tập đoàn. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dự án, điều hành SXKD nhằm nâng cao biên lợi nhuận ở các mảng kinh doanh cốt lõi của Tập đoàn.

Thứ ba: Phát triển đội ngũ nhân sự tinh nhuệ trên cơ sở không ngừng đào tạo, nâng cao trình độ, chất lượng nguồn nhân lực hiện có, kết hợp sử dụng các chính sách về thu nhập và môi trường làm việc tốt để thu hút nhân sự chất lượng cao.

Thứ tư: Kiểm soát dòng tiền hiệu quả, thực hiện các giải pháp đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư của Tập đoàn. Tiếp tục mở rộng mối quan hệ với các tổ chức tài chính trong và ngoài nước nhằm huy động dòng vốn dài hạn với lãi suất ưu đãi phục vụ các mảng đầu tư chiến lược của Tập đoàn.

Thứ năm: Liên doanh, liên kết mở rộng thị trường sang các lĩnh vực mới nhằm khai thác hết tiềm năng sẵn có của Tập đoàn.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a). Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

TT	Họ, tên	Chức vụ	CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	0	0
2	Nguyễn Tuấn Huỳnh	Phó chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc	3.924.476	1,75
3	Trần Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT, Phó TGD	1.300.000	0,58
4	Hồ Xuân Sơn	Thành viên HĐQT, Phó TGD kiêm Giám đốc Ban HTQT và PTTT	405.400	0,18
5	Nguyễn Anh Tân	Thành viên HĐQT, Trợ lý TGD	704.900	0,31
6	Đàm Xuân Toan	Thành viên HĐQT, Phó TGD	0	0
7	Lê Đức Thọ	Thành viên HĐQT, Phó TGD kiêm Giám đốc Ban Kinh doanh	22.926	0,01
8	Văn Hồng Tuấn	Thành viên HĐQT, GD Ban Nhân sự	13.017	0,006

b). Các tiêu ban thuộc HĐQT: không có

c). Hoạt động của HĐQT:

Năm 2021, HĐQT đã tổ chức 22 cuộc họp, ban hành 25 nghị quyết và các quyết định, tập trung vào các nhóm vấn đề sau:

- Các quyết định liên quan đến chủ trương đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết, đầu tư các dự án;
- Các quyết định về mua sắm, thanh lý tài sản;
- Các quyết định nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Giải quyết những vấn đề cấp thiết trong điều hành: huy động vốn, thu hồi vốn nợ đọng, quản lý chất lượng công trình...;

Các nghị quyết, quyết định của HĐQT đều được Ban TGD chấp hành và tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm túc đúng thẩm quyền.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không

e). Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Tất cả thành viên HĐQT đều có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

TT	Họ, tên	Chức vụ	CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Đào Thị Thanh Mai	Trưởng ban Kiểm soát, Phó GD Ban Đầu tư	11.424	0,005
2	Thái Hồng Lam	TV Ban Kiểm soát, Phó GD Ban Kinh doanh	11.500	0,005
3	Phạm Văn Hiếu	TV Ban Kiểm soát, Phó GD Ban Nhân sự	456	0,0

b) Các hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Giám sát việc triển khai và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc về các vấn đề liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm của Tập đoàn.

- Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.

- Kiểm soát việc tuân thủ công bố thông tin của Tập đoàn theo các quy định của pháp luật.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

TT	Chức danh	Kế hoạch (đ)	Thực hiện (đ)	Ghi chú
1	Hội đồng quản trị	960.000.000	960.000.000	
2	Ban kiểm soát	180.000.000	180.000.000	
	Tổng cộng	1.140.000.000	1.140.000.000	

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan với người nội bộ

Số TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng ...)
			SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	
1	Ông Hồ Xuân Sơn	Thành viên HĐQT, Phó TGD kiêm Giám đốc ban HTQT & PTTT	468.000	0,47%	405.400	0,18%	Mua - bán
2	Bà Đinh Thị Thanh Huyền	Vợ ông Hồ Xuân Sơn	40.000	0,04%	160	0,00%	Mua - bán
3	Ông Lê Đức Thọ	Thành viên HĐQT, Phó TGD kiêm Giám đốc ban Kinh doanh, Người được uỷ quyền CBTT	58.670	0,06%	22.926	0,001%	Mua - bán
4	Ông Văn Hồng Tuân	Thành viên HĐQT, Giám đốc ban Nhân sự	23.700	0,02%	13.017	0,006%	Mua - bán
5	Bà Đào Thị Thanh Mai	Trưởng ban Kiểm soát	18.000	0,02%	11.424	0,005%	Mua - bán
6	Ông Phạm Văn Hiếu	Thành viên Ban kiểm soát	13.500	0,01%	456	0,00%	Mua - bán
7	Nguyễn Phương Vinh	Phó Tổng giám đốc	110.238	0,11%	22.200	0,001%	Mua - bán

8	Công ty TNHH Đầu tư Thương Hải	Ông Nguyễn Tuấn Nghị, Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư Thương Hải là em trai ông Nguyễn Tuấn Huỳnh, Phó chủ tịch HĐQT kiêm TGD Cienco4	14.132.5 38	14,13%	-	0,00%	Bán
---	-----------------------------------	--	----------------	--------	---	-------	-----

* Ghi chú:

- Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ của người nội bộ và người có liên quan được lấy theo danh sách người sở hữu chứng khoán do VSD lập thời gian gần nhất là ngày 29/03/2022.

- Số lượng cổ phiếu lưu hành đầu kỳ: 100.000.000 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu lưu hành cuối kỳ: 224.718.202 cổ phiếu.

Lý do: Trong kỳ công ty thực hiện trả cổ tức 2019 và 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 6%/năm và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu lệ theo tỷ lệ 1:1 để tăng vốn điều lệ.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Tập đoàn đã ban hành Quy chế nội bộ quản trị Tập đoàn, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, HĐQT, Ban tổng giám đốc, các phòng ban chức năng luôn chấp hành nghiêm túc các quy định của Nhà nước cũng như quy chế nội bộ của Tập đoàn, đảm bảo Tập đoàn hoạt động đúng định hướng và được kiểm soát hiệu quả, minh bạch vì quyền lợi của cổ đông cũng như người lao động của Tập đoàn và những người có liên quan khác.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Đã công bố trên website của Tập đoàn theo địa chỉ: <http://www.cienco4.vn>

Trên đây toàn văn Báo cáo thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO4.

Trân trọng cảm ơn./.

TỔNG GIÁM ĐỐC



**TẬP ĐOÀN
CIENCO4**

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tuấn Huỳnh

Phụ lục: SƠ YẾU LÝ LỊCH THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Nguyễn Tuấn Huỳnh : Tổng giám đốc

Họ và tên	: Nguyễn Tuấn Huỳnh
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 13 - 11 – 1976
Nơi sinh	: Xã Văn Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An
Số CMND	: 182130270
Ngày cấp	: 26/10/2004
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Số 19, Ngõ 1043, đường Giải Phóng, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	: - Thạc sỹ Kinh tế xây dựng – Trường ĐH Giao thông vận tải -Kỹ sư Xây dựng cầu hầm – Trường ĐH Giao thông vận tải
Quá trình công tác:	
10/2000- 9/2001	Công ty cầu 7 Thăng Long
10/2001- 3/2004	Viện Khoa học công nghệ Giao thông vận tải
4/2004 - 3/2005	Trung tâm Tư vấn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng GTVT
4/2005 - 03/2013	Công ty CP Xây dựng công trình 482
4/2013 – Nay	Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4- CTCP nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO4
Chức vụ công tác hiện nay:	
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	: Bí thư Đảng ủy Tập đoàn, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Tập đoàn
- Chức vụ tại tổ chức khác	: Không
Tổng số cổ phần cá nhân nắm giữ tại thời điểm 29/03/2022	: 3.924.476 cổ phần
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	:
❖ Vợ Đinh Thị Anh Phương (số CMND 182345407)	Nắm giữ: 4.682.041 cổ phần
❖ Em trai Nguyễn Tuấn Nghi (Số CMND 182243041)	Nắm giữ: 1.685.534 cổ phần
Những khoản nợ đối với TĐ	: Không
Lợi ích liên quan đối với TĐ	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TĐ	: Không

Ông Đàm Xuân Toan: Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	:	Đàm Xuân Toan
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	18 - 9 -1976
Nơi sinh	:	Xã Nghi Công, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.
Số CMND	:	182023963
Ngày cấp	:	04/07/2012
Quốc tịch	:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	:	Phường Hưng Phúc, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.
Trình độ chuyên môn:	:	Thạc sỹ Kỹ thuật.
Quá trình công tác:		
8/1999 - 3/2000	:	Công ty TVTK Sở Giao thông vận tải Nghệ An
4/2000 – Nay	:	Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4-CTCP nay là Công ty cổ phần tập đoàn CIENCO4
Chức vụ công tác hiện nay:		
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	:	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ tại tổ chức khác	:	Không
Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 29/03/2022)	:	0 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	:	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	:	Không
Những khoản nợ đối với TĐ	:	Không
Lợi ích liên quan đối với TĐ	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TĐ	:	Không

Ông Hồ Xuân Sơn – Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	:	Hồ Xuân Sơn
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	26/08/1979
Nơi sinh	:	Xã Nam Cát, Huyện Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An.
Số CMND	:	013598979
Ngày cấp	:	01/12/2013
Quốc tịch	:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	:	Phòng 2001, B1-N07- KĐT mới Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.
Trình độ chuyên môn:	:	Thạc sỹ Xây dựng cầu đường
Quá trình công tác:	:	
2002 - 2003	:	Trường Đại học GTVT Hà Nội
	:	
2003 - Nay	:	Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4-CTCP nay là Công ty cổ phần tập đoàn CIENCO4
	:	
Chức vụ công tác hiện nay:	:	
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	:	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Ban Hợp tác quốc tế và Phát triển thị trường
- Chức vụ tại tổ chức khác	:	Chủ tịch Công ty CP 414
Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 29/03/2022)	:	405.400 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	:	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	:	Không
- Vợ Đinh Thị Thanh Huyền	:	160 cổ phần
Những khoản nợ đối với TĐ	:	Không
Lợi ích liên quan đối với TĐ	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TĐ	:	Không

Ông Lê Đức Thọ – Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	:	Lê Đức Thọ
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	20/11/1978
Nơi sinh	:	Phường Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An.
Số CMND	:	040078000129
Ngày cấp	:	01/07/2015
Quốc tịch	:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	:	Phòng 1201, Tòa nhà N07 B3 ĐNII KĐT mới Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội.
Trình độ chuyên môn:	:	Thạc sỹ Kinh tế xây dựng
Quá trình công tác:		
2001 - 2011	:	Công ty cổ phần 482
	:	
2011 - nay	:	Tổng công ty Xây dựng công trình Giao thông 4 nay là : Công ty cổ phần Tập đoàn CIENCO4
Chức vụ công tác hiện nay:		
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	:	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Ban Kinh Doanh
- Chức vụ tại tổ chức khác	:	Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP 412, Thành viên HĐQT Công ty CP New Link
Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 29/03/2022)	:	22.926 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	:	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	:	Không
Những khoản nợ đối với TĐ	:	Không
Lợi ích liên quan đối với TĐ	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TĐ	:	Không

Ông Nguyễn Phương Vinh – Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	:	Nguyễn Phương Vinh
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	07/10/1984
Nơi sinh	:	Xã Thanh Tường, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An.
Số CMND	:	186042602
Ngày cấp	:	18/07/2016
Quốc tịch	:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	:	Nhà số 3, đường Hồ Sỹ Dương, Khối 17, Phường Hưng Bình, TP Vinh, Tỉnh Nghệ An.
Trình độ chuyên môn:	:	Thạc sỹ Cầu Hầm
Quá trình công tác:	:	
T7/2007 – 3/2008	:	Công ty cổ phần Xây dựng Công trình ngầm (VINA VICO)
	:	
T3/2008 - nay	:	Tổng công ty Xây dựng công trình Giao thông 4 nay là Công ty cổ phần Tập đoàn CIENCO4
	:	
Chức vụ công tác hiện nay:	:	
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	:	Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng Văn phòng đại diện Phía Nam Công ty CP Tập đoàn CIENCO4.
- Chức vụ tại tổ chức khác	:	Không
Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 29/03/2022)	:	22.200 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	:	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	:	Không
Những khoản nợ đối với TĐ	:	Không
Lợi ích liên quan đối với TĐ	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TĐ	:	Không

Bà Trần Thị Thu Hà – Phó Tổng giám đốc

Họ và tên : Trần Thị Thu Hà
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 26/05/1976
Nơi sinh : Xã Thanh Mỹ, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An.
Số CMND : 01357273
Ngày cấp : 02/10/2010
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : P1601B Mandarin Garden Hoàng Minh Giám, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Trình độ chuyên môn: : Kỹ sư Kinh tế xây dựng
Quá trình công tác:
1999 – 2001 : Kế toán Ban điều hành - Tổng công ty XDCTGT 4
2001 – 2002 : Kế toán Công ty xây dựng công trình 473 - Tổng công ty XDCTGT 4
2002 – 2013 : Chuyên viên; Trưởng phòng kế toán Chi nhánh Tổng công ty XDCTGT4 tại Hà Nội
2013 – 2017 : Phó phòng Tài chính – Kế toán; Kế toán trưởng Tổng công ty XDCTGT 4- CTCP.
2017 – T4/2018 : Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Tài chính Công ty CP Tập đoàn CIENCO4
T4/2018 –T10/2020 : Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Tài chính Công ty CP Tập đoàn CIENCO4
T10/2020- nay : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn CIENCO4
Chức vụ công tác hiện nay:
- Chức vụ tại tổ chức phát hành : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không
Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 29/03/2022) : 1.300.000 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có) : Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành : Không
Những khoản nợ đối với TĐ : Không
Lợi ích liên quan đối với TĐ : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TĐ : Không

Ông Nguyễn Đình Nhuận – Phó Tổng giám đốc

Họ và tên : Nguyễn Đình Nhuận
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 19/10/1978
Nơi sinh : Xã Khánh Sơn, Huyện Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An.
Số CMND :
Ngày cấp :
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Khối 3, Phường Lê Lợi, Tp Vinh , tỉnh Nghệ An
Trình độ chuyên môn: : Kỹ sư Cầu đường
Quá trình công tác:
2002 - 2007 : Kỹ sư - Công ty công trình giao thông 473- Tổng công ty XDCTGT4
2007 – 2009 : Kỹ sư - Liên danh nhà thầu Nhật Bản tại Algeria
2009 - 2010 : Chuyên viên - Công ty phát triển đường cao tốc Việt Nam
2010 - 2014 : Phó phòng; Trưởng phòng; Phó Giám đốc Công ty CTGT422 - Tổng công ty XDCTGT 4- CTCP.
2014 – 2016 : Trưởng phòng kỹ thuật; Phó giám đốc Công ty CP 414 Tổng công ty XDCTGT 4- CTCP.
2016 – T7/2020 : Giám đốc BDH các dự án Công ty CP Tập đoàn CIENCO4
T8/2020- nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn CIENCO4
Chức vụ công tác hiện nay:
- Chức vụ tại tổ chức phát hành : Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn CIENCO4
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không
Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 29/03/2022) : 0 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có) : Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành : Không
Những khoản nợ đối với TĐ : Không
Lợi ích liên quan đối với TĐ : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TĐ : Không